

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 509/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Th**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị L đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2014, quyển số 01/2014 đăng ký ngày 21/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị L xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 16/02/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thị Hoàng M, sinh ngày 17/6/2006. Khi ly hôn, ông Th và bà L cùng thống nhất giao trẻ M cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Thị Hoàng M mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị L thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 03 dương lịch hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 03/6/2022 cho đến khi trẻ Nguyễn Thị Hoàng M thành niên.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng Th không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Th chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Th phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hoàng Th có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị L đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Th và bà Nguyễn Thị L đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Th chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041090 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã C, huyện D, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng